



BÀI THƠ THÁNG TƯ

Kim Cao 25

Một bài thơ tôi viết cho anh
Cho em, cho người vợ hiền, cho đàn con nhỏ
Cho mẹ già, cha yếu và cho cả quê hương

*Một bài thơ tháng Tư
Cha hôn trán con, cha ôm vai mẹ
Cha dặn dò nhỏ nhẹ
Nhớ nhé, chăm sóc con rồi mai một anh về
Ngày mai của cha dài hơn con tưởng
Ngày đợi của mẹ là một nén hương
Trên bàn thờ, ảnh cha còn đó thân thương
Khói hương cũng còn
Nhưng thân xác vùi chôn nơi đất lạ
Chôn rùng sâu làm môi ăn cho quạ
Hay phơi xương ở trại tù Xuân Phước Sơn La*

Bài thơ buồn tôi viết cho anh
Bài thơ tháng Tư
Thương người thiếu nữ
Lạc giữa dòng người di tản
Lật xác từng chiến binh dưới cơn mưa nặng hạt
Đọc tấm thẻ bài nhà nét dưới mưa
Tìm cha, tìm anh
Hay đang tìm kiếm xác chồng
Mưa nhạt nhòa trên tóc

Mưa đang khóc cho anh
Khóc cho người anh hùng không bỏ thân trên trận địa
Nhưng thân đổ giữa phố đông người với tay súng chưa buông

*Bài thơ tháng Tư tôi viết cho anh
Cho riêng anh, hồi những anh hùng
Người lính Việt Nam Cộng Hòa
Không quen chữ dễ dàng
Không quen câu an lạc*

Nhưng quen chọn gian khổ hiểm nguy
Chiều ba mươi tháng Tư, chiều khô lựu
Lệnh rút quân, lệnh buông súng đầu hàng
Tai nghe lệnh sao hồn cứ ngỡ ngang
Còn đâu nữa mẹ Việt Nam
Còn đâu nữa con Võ Bị
Con của mẹ

Đưa bỏ nhà bỏ nước ra đi
Đưa đấu tranh cho đến phút tử ly
Giấy Saut còn lấm lem bùn chinh chiến
Bước chân còn quen nhịp đếm quân hành
Phút giây này, hồn tử sĩ vút trời xanh
Máu thấm đất
Thân ngã quy
Tay còn ôm súng tai kê ngang
Máu tử sĩ lên lang
Đủ làm mực viết trang sử mới
Bạn bè còn lại
Dăm ba đứa
Đứa gác súng
Đứa treo kiếm chôn cung
Đứa bỏ mũ sắt chơ vợ bờ lau sậy
Đứa lê thân tàn tạ đến cuối ngày
Biết về đâu giữa phố cũ đã đổi tên

*Bài thơ tháng Tư tôi viết
Cho mẹ già cha yếu hom hem*

*Cha chấp tay nguyện cầu Thiên Chúa
Mẹ cúi đầu khẩn vái Phật trời
Cho con tôi*

*Vượt sóng vượt khơi
Theo dòng người di tản
Trốn khỏi bạo tàn*

Xa khỏi nơi lao tù Cộng Sản

*Bài thơ tháng Tư, bài thơ đầy nước mắt
Nước mắt theo xác người di tản trôi sông
Trôi về biển Đông*

*Nơi dòng sông chẻ nhánh đau thương
Sông Hồng đầy máu thấm xuống sông Hương
Cửu Long cuốn xác, trùng dương lối về*

*Bài thơ Tháng tư tôi viết cho anh tôi
Để nhớ bạn nhớ bè*

Nhớ tiếng cười vừa mới hôm qua

*Khuôn mặt thân quen chùng như muôn đời không lạ
Kỷ niệm kể hoài, nghe mãi vẫn không xa
Còn đâu...còn đâu...*

*Bài thơ tháng Tư
Tôi viết cho dân tôi
Để nhớ ngày quốc hận
Ngày Ba Mươi tháng Tư Bảy Lăm u tối
Triền miên tăm tối
Cho anh cho tôi
Cho người dân Việt
Một ngày vẫn khăn tang
Cho quê hương Việt Nam*

ĐƯỜNG GIAN TRẦN MẤY NỂO!

Lê Văn Điền, K25

NGOÀNH MẶT LẠI!

Người viết không có thống kê về hạng tuổi của độc giả Đa Hiệu, nên đành viết chung chung về cảm nghĩ của riêng mình khi đi vào tiêu mục “**Ngoảnh mặt lại**”.

Sau tuổi 70, hình như con người thường ngồi tính lại sổ sách đã thu chi trong quãng đời qua. Nó gần giống như một việc kinh doanh mà ai cũng phải hành động dù muốn hay không muốn. Tại sao!!!! Được sinh ra là đã mang nợ cuộc đời. Mặc nhiên ký nhận một “ân tình” mà con người không hề hay biết hoặc chuẩn bị.

Mãi miết trôi theo dòng thời gian, từ lúc nằm ngo ngoe cho đến lúc bước đi và biết chạy, thì mấy ai đủ vốn liếng để “Ngoảnh mặt lại”, nếu không muốn nói đến những vấp ngã, sai lầm dòn dập trong đời sống, tình yêu, công danh, thế thái nhân tình, thành bại vân vân và vân vân. Đến khi đôi chân đã bắt đầu chậm chạp, trí nhớ đã bắt đầu cạn kiệt, thì con người mới chịu “ngoảnh mặt lại” nhìn quãng đời đã qua mà suy



ngã. Không sao, sớm muộn gì cũng phải “trả thuế”. Người lính thì trả thuế bằng sinh mạng, doanh nhân thì trả thuế bằng công sức, tài sản trước khi lia đời, như con ong thợ phải nhả mật trước khi chết.

Ngoảnh mặt lại để biết còn ai theo ta đến cuối đoạn đường. Ngoảnh mặt lại để “chửi thề” cho một thời tuổi trẻ đầy nông nổi. Ngoảnh mặt lại để trách hờn cho kẻ phản bội, hay ngậm ngùi cho những chiến hữu trung thành đã mãi mãi vùi sâu trong lòng đất Mẹ. Ngoảnh mặt lại để đôi lúc nhận ra mình bị lừa, bị lợi dụng và bị bỏ rơi không thương tiếc.

Quê hương cũng vậy thôi. Máu xương chiến hữu đổ dài từ vĩ tuyến 17 đến tận mũi Cà Mau, rồi cũng ngẩn ngơ nhường Miền Nam “cho bên chiến thắng”.

Lâu lắm rồi, tôi đã quên tên một bộ phim nói về lý tưởng của một nhóm trai trẻ quyết làm cuộc cách mạng lật đổ ách thống trị độc tài của một chế độ, để cải thiện đời sống người dân. Cuối cùng họ thất bại, phải phân tán trốn tránh. Chỉ có anh chàng thủ lĩnh bị tù đầy. Ngày anh hết hạn tù và trở về tìm lại bạn cũ, thì tất cả đã “hội nhập” với chế độ, ngại ngần tiếp xúc với anh chàng thủ lĩnh năm xưa.

Anh chàng thất vọng, nhìn lại không còn ai, thất thểu với chai rượu trở về ngôi nhà xưa, nơi đã từng chứng kiến sự hăm hở, quyết tâm của nhóm người đầy lý tưởng cao đẹp. Anh ta cúi đầu rơi nước mắt. Bất ngờ, một chiến hữu cũng là bạn gái ngày xưa xuất hiện và nói với anh những lời đầy thấm thiết:

- “*Anh à, chúng ta đã không thay đổi được thế giới này, thì hãy thay đổi chính mình để thích hợp với nó. Anh đừng làm gá say rượu bất đắc chí, nằm cô đơn bên vệ đường và nguyện rửa mùa Đông.*”

Ngoảnh mặt lại để chiêm nghiệm có còn điều gì đáng suy ngẫm hay không?

THẤY NGƯỜI MÀ XÓT THƯƠNG TA!

Những ngày cuối tháng Hai năm 2022, khi tôi nhìn trên màn ảnh truyền hình địa phương, từng đoàn người dân Ukraine lũ lượt chạy bỏ kinh thành trước sức tấn công ồ ạt của quân đội Nga, lòng tôi chạnh lại. Có thể nhiều cựu quân nhân VNCH cũng có tâm trạng chạnh lòng như thế. Một vết thương được mở lại trong sâu thẳm của những con người đã từng bước ra từ chiến tranh Việt Nam, từ cuộc rút quân vào những ngày cuối tháng tư 1975, bên cạnh hàng hàng lớp lớp dân lành bám theo quân đội để xuôi Nam, trước sức tấn công ồ ạt của quân đội miền Bắc nối đuôi nhau từng chục cây số theo Quốc Lộ Số 1 để tiến chiếm Sài Gòn.



Những người dân tỵ nạn Ukraine vượt biên giới tới Ba Lan, ngày 6 tháng 3 năm 2022.

Gần nửa thế kỷ, thế giới đang lập lại như một thước phim đã được cất vào nhà kho, bây giờ đem ra chiếu lại. Tôi thông cảm dân Ukraine từ vốn liếng mà dân miền Nam Việt Nam đã trải qua. Không khác về hoàn cảnh, không khác về sự kinh hãi của chết chóc và tàn phá, nhưng rất khác ở một điểm vô cùng quan trọng. Đó là thái độ của “*cái gọi là thế giới tự do*”. Khác ở đâu và khác thế nào!

Trước thái độ hung hãn của quân đội Nga, thế giới vội vàng cung cấp vũ khí, tiền bạc và mọi phương tiện mà chính quyền Ukraine cần, để chống lại quân đội Nga. Thế giới tăng tiềm

lực cấm vận Nga để hạn chế sức mạnh mà Nga đang đổ lên đầu dân Ukraine. Rất “cảm động” phải không?!! Dân Ukraine chiến đấu không đơn độc, đáng mừng cho sự may mắn này, vì Ukraine còn có nhiều “Bạn”. Và người bạn “vĩ đại” của Ukraine lại là Mỹ. Tiền bạc, vũ khí đổ vào Ukraine dồn dập, trong khi các chính trị gia phương Tây và đặc biệt là Mỹ, “đau lòng” thương xót Ukraine. Tôi xin nghiêng mình ngưỡng mộ thế giới.

*Dân chúng
miền Trung
Việt Nam,
kinh hoàng
trốn chạy
Cộng Sản, bỏ
nhà cửa di
tàn vào Nam,
tháng 3 năm
1975*



Trở về tháng Tư 1975 tại miền Nam Việt Nam, thì thế giới đã phản ứng ra sao? Im lặng, làm ngơ, truyền thông cánh tả ra rả ca tụng quân đội Miền Bắc “giải phóng” miền Nam. Đúng không?? Miền Nam Việt Nam lúc đó chỉ “xin” 300 triệu US dollars quân viện, chính trị gia Dân Chủ Mỹ “say NO”. Suy ngẫm đi quý vị. So sánh như thế chỉ là một “thoáng nhìn lại” mà thôi. Tôi không hề hẹp hòi với dân tộc Ukraine, mà chỉ khích lệ dân tộc ấy, hãy mạnh mẽ vì còn có bạn bè giúp đỡ. Chỉ có dân tộc tôi “vô phước” mà thôi! Một tập thể lãnh đạo sáng suốt, thực tâm thương yêu dân tộc thì đừng nên để đất nước và dân tộc mình trở thành nơi thử nghiệm vũ khí, đừng để dân tộc mình là con cờ cho của một cuộc chiến đại diện. Miền Nam VN hơn nửa thế kỷ trước đã có kinh nghiệm xương máu này rồi. Chúc dân tộc Ukraine sáng suốt, hãy tự đứng

trên đôi chân của mình.

***“Khi ta yếu, thì THÙ không sợ, mà BẠN cũng khinh.
Nhớ đấy!”***

NÉT ĐẸP CỦA TÌNH BẠN VÀ TÌNH YÊU

Có một ngày, tôi nhận một cú điện thoại viễn liên từ một người bạn đã “cố gắng” tìm tôi gần 50 năm. Thật không dễ dàng diễn tả hết cảm xúc này, thôi thì hãy giữ nó ở một góc tim, xem như hạnh phúc của một đời người. Bạn ấy là Trần Đình Triết, người đã cùng đáp chuyến bay C-130 từ phi trường Tân Sơn Nhất lên phi trường Liên Khương Đà Lạt vào một chiều tháng 12 năm 1968 để chuẩn bị gia nhập vào Khóa 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Nếu chỉ đơn giản như vậy thì đâu có gì để viết. Chúng tôi “tạm trú” tại Trại Mát, chờ ngày “nhập trường”. Trong tiết lạnh của trời Đà Lạt, chúng tôi nôn nóng nhập trường nên hai chúng tôi xài hết số tiền mang theo ở Câu Lạc Bộ, chụp chung vài tấm hình trắng đen. Thế thôi! Triết hiền và nhân hậu, mới quen mà đã thân. Nhập trường bị “hành xác” toi bồi, rất may khi phân chia đại đội, chúng tôi ở cùng đại đội D, mà SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng Tân Khóa Sinh là Niên Trưởng Trương Kim Anh, Khóa 23.

Tám tuần sơ khởi Tân Khóa Sinh là một nỗi kinh hoàng. Bất ngờ đến tuần thứ Bảy, Triết đi bệnh viện vì sức khỏe nghiêm trọng. Cuối cùng, Triết phải rời trường, không có một cơ hội “tạm biệt” anh em cùng đại đội. Tôi nhớ, hôm ấy khi đi học ở bãi chiến thuật về, không gặp Triết, chúng tôi được SVSQ Cán Bộ cho biết Triết được trả lại dân chính vì sức khỏe không thích hợp để tiếp tục theo học. Tôi rất buồn vì “mất” đi một người bạn thân trong những ngày đầu binh nghiệp. Thời gian rồi cũng trôi đi, mọi tin tức về nhau dần thưa thớt. Cuối cùng, tôi cũng biết được Triết về học Hải Quân Khóa 20. An tâm, xem như một tình bạn đẹp.

Chiến tranh, miền Nam sụp đổ, quân đội tan hàng, tù tội,

vượt biển vượt biên và vân vân. Nếu được ra nước ngoài thì chuyện áo com chùng chắt trên vai, mấy ai còn nhớ đến “ngày xa xưa ấy”. Không ngờ bạn Triết đã kiên nhẫn tìm tin tức về tôi, đến nỗi không biết lầm lẫn thế nào mà có người cho Triết biết là tôi bị thương tật nặng. Triết đã khóc, xót thương cho người bạn phong nhã năm xưa. Rồi tỉnh cờ, nhờ cái duyên Tập San Đa Hiệu mà Triết đã tìm ra tôi.

Thật cảm kích cho một tình bạn, tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng sâu đậm. Triết vẫn hãnh diện về thời gian bảy tuần Tân Khóa Sinh Võ Bị và vẫn “xem” mình là dân Võ Bị. Thủy chung vậy, thì còn gì có thể so sánh. Tôi xin ngả mũ chào người bạn đáng kính. Sau đó một tuần lễ, Triết gọi tôi một đoạn văn đầy ý nghĩa về tình yêu, về sự thủy chung và nét đẹp mà rất hiếm cặp vợ chồng nào được như thế. Tôi xin ghi lại dưới đây để chúng ta cùng đọc và suy ngẫm.

“Một chàng trai nọ nói với một cô gái:

- Chúng ta là BF!

- BF là gì? Cô gái hỏi.

- Nghĩa là Best Friend (bạn tốt nhất).

Sau này khi họ hẹn hò, chàng trai lại nói với cô gái:

- Anh là BF của em!

- BF là gì? Cô lại nhẹ nhàng hỏi.

Chàng trai đáp:

- Là Boy Friend đấy (bạn trai)!

Nhiều năm sau khi họ cưới nhau, rồi sinh những đứa con đáng yêu, anh lại dịu dàng nói:

- Anh là BF của em!

- BF là gì? Cô gái vẫn dịu dàng đáp lại.

Chàng trai nhìn lũ con của mình rồi nhìn người vợ, hạnh phúc nói:

- Là Babie's Father (bố của các con).

Khi những đứa con lớn dần, chàng trai lại nói:

- Chúng mình là BF.

- BF gì nữa đây anh? Cô vợ tươi cười hỏi

- *Beautiful Family (gia đình hạnh phúc)!*

Cho đến một ngày, có đôi vợ chồng già cùng ngắm hoàng hôn, ông lão nói với vợ mình:

- Bà nó à, tôi là BF của bà đấy!

- BF là gì, hả ông? Bà lão cười với những nếp nhăn trên mặt.

Ông lão mỉm cười thật hạnh phúc và trả lời một cách thần bí:

- Là Be Forever (Mãi mãi thuộc về nhau)!

Rồi thời gian trôi qua, đến khi ông lão hấp hối, ông vẫn nói:

- Tôi BF, bà nha

- BF là gì vậy ông? Bà lão trả lời với những giọt nước mắt lăn trên má.

- Là Bye Forever (Vĩnh biệt ngàn thu)! Ông lão thều thào đáp, rồi ông nhắm mắt.

Một thời gian ngắn sau, bà lão cũng ra đi, nhưng trước khi lìa đời, bà đã nhờ con cái đưa bà đến bên mộ ông và thều thào trong hơi thở:

- BF nha ông (Beside Forever - Bên nhau mãi mãi)!

Đây là mẫu chuyện có tính cách hư cấu, nhưng vấn đề tuyệt diệu ở đây là sự phong phú chuyển hóa theo từng hoàn cảnh và thời gian của hai chữ **BF** trong Anh Ngữ.

Một truyện phim được trình chiếu năm 2004 tại Mỹ, có nội dung và cái kết tựa tựa như nhau. Đó là phim “The Notebook”, mà quý vị có thể xem và thưởng thức “nét đẹp” của tình yêu.

“The Notebook”, được thực hiện theo truyện của nhà văn Nicholas Sparks. Đây là một câu chuyện thực, không hư cấu kể lại một mối tình đầy lãng mạn nhưng rất thủy chung của Allie và Noah. Họ đã sống bên nhau qua mọi gập ghềnh của tình yêu nồng cháy ban đầu, giữa “môn đăng hộ đối” khắc nghiệt của xã hội Mỹ vào thập niên 1940. Kết cuộc, họ cũng đã nắm lấy tay nhau đến hơi thở cuối cùng. Điều mà tôi ngạc nhiên, là khía cạnh trung tín trong tình yêu lại xuất hiện ở một

xã hội thực tế như xã hội Mỹ. Đại khái câu chuyện như sau:

Noah là một anh chàng thợ mộc nghèo ở vùng quê Seabrook tiểu bang South Carolina, Hoa Kỳ. Trong một lần gặp mặt ngẫu nhiên, Noah đã làm quen với Allie, một tiểu thư giàu có, theo gia đình về nghỉ Hè tại vùng Seabrook. Lãng mạn của tuổi trẻ đã đưa đẩy họ yêu nhau, không phân biệt gia cảnh. Mùa Hè rồi cũng qua đi, nhưng đã để lại trong đôi trẻ một tình yêu nồng cháy và sâu đậm. Cuối cùng thì cô Allie đã theo cha mẹ rời Seabrook. Noah ngày ngày đều gửi cho Allie một lá thư, và trông chờ hy vọng được hồi đáp. Nhưng trớ trêu thay, những cánh thư gửi đi của Noah đã bị mẹ của Allie cất dấu. Noah vẫn kiên trì gửi đến lá thư 365 với lời chúc phúc Allie tìm được một tình yêu và hạnh phúc.

Về phía Allie, cô vẫn mãi yêu Noah, nhưng lại trách Noah đã không giữ đúng lời hứa là sẽ viết thư cho cô hằng ngày. Allie nghĩ rằng Noah đã quên mình và xem mùa Hè năm ấy là một kỷ niệm đẹp trong đời. Allie đã nghe cha mẹ nhận lời cầu hôn của một đại úy trẻ đầy tương lai sáng lạn.

Nếu không là duyên số thì giải thích sao đây? Trước ngày cưới của Allie, cô ta tình cờ nhìn thấy tấm hình Noah chụp trước một căn nhà gỗ đồ sộ, đăng trên một tạp chí địa phương. Nhìn gương mặt Noah vẫn hiền lành và đầy vẻ hài lòng khi xây dựng hoàn chỉnh ngôi nhà gỗ bằng chính công sức và ước mơ của mình và cũng chính là ước mơ của Allie, khi cả hai cùng yêu nhau vào mùa Hè năm đó tại Seabrook. Cuối cùng thì mẹ của Allie đã thú nhận chính bà dấu 365 lá thư của chàng. Allie cảm thấy hối hận vì đã trách lầm chàng. Bất chấp gia đình cản ngăn, Allie thu dọn hành trang để trở về Seabrook, nói lại tình xưa, sau gần bảy năm mất liên lạc. Noah, người đã mang đến cho cô ta một tình yêu chân thật vô cùng sâu đậm và một ước mơ đơn giản với căn nhà gỗ do chính tay Noah hoàn thành theo lời hứa năm xưa.

Allie và Noah đã sống hạnh phúc bên nhau đến hơi thở cuối

cùng. Thử hỏi nhân gian có đáng nghiêng mình cho một tình yêu như thế hay không?

CHÂN LÝ NGHIÊNG VỀ KẸ MẠNH

Thời còn đi học, tôi rất mê những tác phẩm văn chương đượm mùi triết học và nhân sinh quan. Ôi! Đẹp làm sao những tâm hồn cao thượng, những bài thơ ngụ ngôn của La Fontaine, hình ảnh “cậu bé tung tăng đi qua vườn Lục Xâm Bảo trong những ngày cuối thu đượm lá vàng”. Ôi tuyệt đẹp và vô cùng lý tưởng. Nhưng rồi thời gian trôi qua, chạm mặt cuộc đời, nhìn rõ lòng người, tôi mới nhận ra những mâu thuẫn “chết người” của chân lý.

Ngoài tuổi 70, có thời gian suy ngẫm lại mới thấy niềm tin vào sự thật đã có dấu hiệu tỷ lệ nghịch với tuổi tác. Đôi lúc cảm thấy mình “khờ và lý tưởng”. Ngày còn đi học, sách vở đã ghi: “Bên này chân núi Pyrenees là chân lý, đầu bên kia là sai lầm.” Hoặc “Mỗi chiếc huy chương, đều có cái bề trái của nó.” Vậy mà vẫn ngu ngơ một thời tuổi trẻ, bây giờ đọc lại truyện ngụ ngôn “Con chó sói và con cừu” của La Fontaine, mới thấm thía câu “Chân lý thuộc về kẻ mạnh.” Ôi cha! Mình khờ thật. Cần gì phải là tư tưởng Tây Phương, ông bà ta ngày xưa cũng đã dạy: “Mạnh được, yếu thua” vân vân.

Sống ở hải ngoại, có cơ hội tiếp xúc với nhiều thông tin, hiểu được một ít phong tục tập quán của nhiều sắc tộc, thế mà vẫn “ngu ngơ” tin vào “cái gọi là dòng chính” của truyền thông, không khác gì phim kiếm hiệp Tàu có kẻ xưng danh chính nghĩa, thay trời hành đạo. Chân lý một chiều vào ban ngày, nhưng lại đi chiều ngược lại vào ban đêm. Vuốt mặt không hết bâng hoàng, thế sự ghê thật. Tôi bắt đầu “sợ” những kẻ xưng danh, vì họ đều có tấm lưng phía sau đầy bóng tối.

Chân lý đã biến thành một tấm khiên che chở cho quyền lực và lợi ích. Đường cong là con đường ngắn nhất để tiến thân, nếu không muốn bị trừ ẻo, chết non trước khi trở thành danh tướng. Chắc nhiều quý vị đã quên mẫu đối đáp giữa con chó

sói và con cừu trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine, tôi xin trích lại như sau:

“Một hôm có chú cừu non tìm đến con suối trong rừng uống nước. Lập tức, một con sói đói xuất hiện. Nó quát con cừu:

- “Tao đã cấm không cho ai uống nước suối này. Sao mày lại dám làm đục nước suối của tao?”

Cừu non vội đáp:

- “Dạ thưa ông, xin ông bớt giận nhìn cho kỹ. Đây là con suối mấy đời nhà cừu tôi vẫn ra uống nước. Lũ cá chỗ suối này vốn là chỗ quen biết và có thể làm chứng cho tôi. Và lại, tôi đang uống nước phía dưới ông mấy chục bước, sao lại có thể làm đục nước chỗ ông được ạ?”

Sói đang đói cồn cào, nhìn cừu nhỏ dãi, hét to:

- “Nếu hôm nay mày không làm đục nước suối thì năm ngoài mày có tội nói xấu tao!”

- “Thưa ông, năm ngoài mẹ tôi còn chưa sinh tôi ra, sao tôi lại có thể nói xấu ông được?” Cừu nói.

- “VẬY Ờ? Nếu không là mày thì chính anh trai mày năm ngoài đã nói xấu tao!” Cừu.

- “Dạ thưa, ông lại nhầm rồi! Tôi là con một, đâu có anh em!”

- “VẬY THÌ MỘT TRONG MẤY ĐỨA HỌ HÀNG BÈ Lũ NHÀ MÀY NÓI XẤU TAO NĂM NGOÀI! Bọn các người một lũ, nào thẳng chẵn cừu rồi lại mấy con chó nữa cùng hùa vào nói xấu tao. Tao phải báo thù này mới được!”

Nói chưa dứt câu, Sói bổ nhào lên con cừu non, tha vào rừng.”

(The reason of the strongest is always the best. - Lý lẽ của kẻ mạnh nhất thì luôn đúng nhất.)

Australia 3, 2022

NƯỚC MẮT GIỮA TRÙNG DƯƠNG

Trương Thúy, K20/1

(Viết theo lời kể của một thuyên nhân, tên nhân vật đã được thay đổi.)

Trong cuộc đời của một con người, hẳn ai cũng có những lần gặp nhiều sự việc quan trọng xảy ra trong cuộc sống của mình. Những sự việc đó đã được khối óc ghi nhận và lưu giữ lại ở một chỗ nào đó trong đầu mà chúng ta gọi là ký ức. Tuy vậy có những việc chỉ lưu giữ trong ký ức một khoảng thời gian rồi phai mờ dần, nhưng có những điều lại như hằn sâu, như khắc đậm, muốn quên mà không thể quên được. Câu chuyện sau đây trong cuộc đời tôi là một minh chứng cho sự huyền diệu của khối óc: Tôi đã nhớ và đã nhớ cả một đời.

Tôi là đứa con gái út trong một gia đình đông con, mẹ tôi mất năm tôi 12 tuổi, vì thế bao nhiêu tình thương yêu của Bố và các anh chị đều đổ dồn cho tôi. Tôi được nuông chiều như một cô công chúa, từ nhỏ cho đến khi tốt nghiệp đại học, mọi việc đều do các anh chị tôi lo lắng, sắp xếp cả. Chính vì vậy mà khi ra đời, tôi không có kinh nghiệm sống, lại ngu ngơ, không biết cách ứng xử nên bị thua thiệt, bị bắt nạt. Nhưng có



lẽ ông trời thương hại kẻ khờ khờ nên đã cho tôi một khuôn mặt khá đẹp, để bù lại những thiếu sót của tôi. Với khuôn mặt xinh xắn này, tôi đã luôn nhận được sự giúp đỡ cũng như chiếm được cảm tình của rất nhiều người, trong đó có anh.

Anh Bằng là sinh viên đại học Bách Khoa năm cuối cùng. Tôi quen anh trong lúc tham gia công tác đối tiền của bọn cầm quyền Cộng Sản, một công việc mà sinh viên phân khoa các đại học bắt buộc phải có mặt, làm việc theo sự phân bổ của chính quyền Cộng Sản. Chính anh là người đã giúp đỡ và bảo vệ tôi trong suốt thời gian này. Cũng từ đó chúng tôi quen nhau rồi yêu nhau.

Yêu nhau một thời gian dài, anh xin với bố tôi cho cưới. Bố không bằng lòng vì nghĩ tôi còn quá trẻ. Sau, anh nài nỉ mãi và cũng vì thấy chúng tôi quá thương nhau, bố động lòng. Nhưng ông chỉ bằng lòng cho làm đám hỏi, còn cưới thì phải chờ tôi trưởng thành hơn nữa.

Đám hỏi chưa kịp làm, đột nhiên anh biệt tăm cả tháng trời, không thấy đến tìm tôi. Lo lắng, tôi đến gia đình anh để hỏi thăm thì được biết anh và anh trai ra miền Trung thăm bà nội bị bệnh. Ba ngày sau anh đến nhà tôi với cái đầu trọc lóc, anh kể:

- Anh vừa mới được thả về. Anh nhắc mũ ra, đưa tay xoa xoa cái đầu. Em biết tại sao rồi chứ?

- Làm sao em biết được? Tôi trở mắt lên nhìn anh. Bộ anh bị bắt hả, mà làm gì bị bắt thế?

Anh nhéo mũi tôi nói nhỏ:

- Trời ơi, em tôi đúng là một cô bé khờ. Thì anh đi vượt biên bị bắt chớ sao?

- Vượt biên? Sao anh đi mà không nói cho em biết? Chuyện quan trọng như vậy mà lại giấu em.

- Chính anh còn không biết, mọi việc ba anh sắp xếp hết. Giờ cuối cùng, ba gọi anh về để đi cùng anh Hai. Đi gấp trong

đêm, nên đâu thề nào báo cho em biết được. Chuyến đi thất bại, tội anh bị bắt, lúc được thả về, anh quyết liệt với ba là anh sẽ không đi đâu nếu không có em đi cùng. Ba đã đồng ý. Nói trước cho em biết để chuẩn bị tinh thần. Lần sau nhất định có đi thì hai đứa mình cùng đi. Bé hết giận anh chưa?

Cứ tưởng anh nói để dỗ ngọt tôi. Ai dè một tháng sau, vào buổi tối ngày 24 tháng 5 năm 1981, anh đến nhà xin phép bố tôi cho tôi đi vượt biên cùng anh ngay đêm ấy. Bố tôi hơi ngỡ ngàng, và có ý không bằng lòng. Bố ngăn ngừa và trầm ngâm rất lâu:

- Bác biết con rất thương Ngọc, nhưng vượt biên không phải là chuyện chơi, biết bao nhiêu hiểm nguy, bắt trắc đang chờ đón. Hơn nữa, Ngọc là con gái. Các con chưa chính thức là gì với nhau, ra đi như vậy có hợp với lễ giáo hay không?

Nghe bố nói vậy, Bằng kéo tay tôi, hai đứa cùng quỳ xuống trước mặt bố, giọng anh thiết tha:

- Thừa bố, chính vì điều này mà con cúi xin bố thành toàn cho chúng con, cho chúng con được thành vợ, thành chồng. Sự cho phép của bố sẽ giá trị hơn bất cứ một lời cam kết nào trong cuộc đời này. Con xin thề với bố, con sẽ thương yêu và đối xử thật tốt với Ngọc. Khi qua được bên kia đại dương, con sẽ làm đám cưới với Ngọc đúng theo lễ giáo. Mong bố toại nguyện cho chúng con.

Ôm lấy đầu gối của bố, tôi tiếp lời của Bằng:

- Bố ơi, Bằng nói thật đó, anh ấy rất yêu con, không bỏ con đâu. Hơn nữa bố ơi, bố làm việc trong chính quyền cũ, các anh con thì đều bị đi “học tập cải tạo”, sống trong một gia đình bị gọi là “ngụy quân, ngụy quyền”, tương lai chúng con sẽ ra sao? Bố để con đi, qua bên đó biết đâu con còn có thể giúp đỡ phần nào cho gia đình mình, giúp các cháu đỡ đói khổ. Nhìn chúng nheo nhóc bố đành lòng sao? Bây giờ có cơ hội, bố cho con theo anh ấy nhe bố. Con xin bố, cho con đi nhe.

Có lẽ, nhận thấy những lời của chúng tôi không sai và cũng

cảm động. Trước sự chân thành tha thiết của hai đứa, bố đã đồng ý và chúc lành cho chúng tôi.

Ở lại nhà anh một ngày, chiều 25 chúng tôi đón xe đi Bà Rịa để chín giờ tối hôm đó đón “taxi” ra “tàu” lớn. Tiếng là tàu nhưng thực sự đó chỉ là một con thuyền đánh cá không lớn lắm mà tôi từng được trông thấy khi ra Vũng Tàu chơi thời còn dưới chế độ VNCH

Khi tàu ra xa, đã vào được vùng an toàn thì mọi người mới phát giác bị bọn chủ tàu lừa đảo. Chúng không hề mua nước cũng như đồ ăn để dự trữ cho chuyến đi của 66 người. Khi bị chất vấn, chúng đổ thừa tại bến bị động nên không thể chuyên lương thực được. Một số người không nhịn được tức giận đã nhẩy lên đòi đánh tên này. Cuối cùng, vì chuyện đã rồi và cũng vì nhóm người của chủ tàu quá đông, nên mọi người đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Nhóm chúng có phòng hờ đem theo đồ ăn nhưng cũng không nhiều, một chút gạo và khoai lang, chỉ đủ cho chúng dùng trong vài ngày thế thôi. Từ đó ai có chút đồ ăn đều phải giữ kỹ để phòng thân.

Riêng vợ chồng tôi (*chúng tôi xưng vợ chồng để tránh những rắc rối sẽ xảy ra*) còn sui xẻo hơn. Ngoài bọc đồ ăn nhỏ nhỏ và một số thuốc phòng thân chồng tôi buộc ở trên vai, lúc ra taxi, hỗn độn, chen lấn đã bị ai đó giật mất. Anh Bằng lại đạp phải cái gai dứa trên bãi biển, lên đến tàu anh mới thấy đau. Nếu ngay khi mới đạp phải gai, lấy ra ngay thì còn được, nhưng vì lo chạy đi ra taxi để không bị bỏ lại, nên cái gai càng ngày càng đâm sâu vào chân hơn, không có cách nào lấy ra nữa. Mấy hôm sau chỗ bị gai đâm bị xưng tấy lên, mưng mủ, nó đã bị nhiễm trùng.

Chồng tôi đã bắt đầu bị sốt. Mới đầu chỉ hơi nóng nhẹ, anh còn chịu đựng được, vẫn còn có thể hứng nước mưa cho hai đứa uống. Nhưng vì nhịn đói và khát cả hơn một tuần lễ, cơ thể không có sức đề kháng, cơn sốt càng ngày càng tăng và kéo dài hơn. Gói bánh nhỏ tôi lấy vội trước khi đi

còn sót trong túi áo lạnh, đã cho anh ăn dần, cầm cự được vài ngày rồi cũng hết. Sau đó, tôi có hỏi xin thuốc và đồ ăn cho anh nhưng không ai cho. Họ còn phải thủ cho mình vì ai cũng tưởng chỉ một hai ngày thì sẽ gặp được tàu vớt, nên thực phẩm mang theo rất ít. Đồ ăn mang theo hầu như đã gần hết. Lần đầu tàu chúng tôi có gặp khoảng 40 chiếc tàu. Có những chiếc bỏ đi luôn, có những chiếc dừng lại nhưng không chịu vớt mà chỉ chấp nhận tiếp tế lương thực thôi. Nhưng vì tàu của chúng tôi quá bé, không thể lại gần vì sợ bị lật tàu, nên đành đầu đón nhìn tàu lớn bỏ đi mà không nhận được gì. Tất cả chúng tôi trên con tàu này đều đã phải nhịn đói và hứng nước mưa uống để sống sót.

Ngay mấy ngày đầu, khi tàu vừa ra tới hải phận quốc tế, thì vợ tên chủ tàu ngồi phía trên gần cái máy, không biết loay hoay thế nào mà đập vào cái cần điều khiển, thế là máy tắt luôn. Tên tài công không biết cách sửa để máy chạy lại vì chính hắn chỉ là tên tài công dòm, nhận bừa để được cho đi thôi chứ có biết tí gì về máy móc đâu, vì vậy con tàu cứ lênh đênh trôi trên biển cả mặc sóng cuốn về đâu thì hay đó. Sinh mạng 66 con người giờ phó mặc cho trùng dương chỉ vì lời nói dối của một kẻ bất tài.

Con thuyền không được điều khiển, cứ trôi không biết đâu là bến bờ. Khi thủy triều xuống, thuyền mắc cạn vào một hòn đảo san hô nào đó, chỉ thoát ra được khi thủy triều lên, sóng đánh kéo tàu ra xa. Một niềm hy vọng cho mọi người là tại những đảo san hô này, trứng chim biển rất nhiều. Thấy vậy, có mấy thanh niên nhảy xuống, bơi vào đảo hy vọng sẽ lấy được trứng thì sẽ không còn bị đói nữa. Nhưng bất hạnh thay, đá trên đảo san hô lại rất nhọn, sắc cạnh và trơn trượt, trứng không lấy được mà còn bị té đập đầu vào đá sắc mà chết.



Trong số người chết có anh Tư là người dẫn chúng tôi ra tàu.

Con tàu lại lênh đênh trên biển như chiếc lá giữa dòng, và người chết vì đói đã bắt đầu có. Trước hết là những em bé, các em mới đầu còn khóc vì đói, sau đó cứ lịm dần và ra đi trong lòng mẹ. Tiếng khóc thương con thảm thiết vang lên như át cả tiếng sóng vỗ của đại dương. Sau đó là một vài người lớn, cơ thể yếu đuối, không chịu được cơn đói và lại thêm bị sóng nhồi, nên đã ra đi, xác bị thả trôi trên biển.

Lúc này chồng tôi khi tỉnh, khi mê. Đang là một thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, nhưng vì nhịn đói nhiều ngày, lại thêm vết thương ở chân bị nhiễm trùng, không có thuốc chữa, khiến anh lên cơn sốt, vì thế sức khỏe anh càng ngày càng suy kiệt. Đã mười mấy ngày rồi, cơn sốt vẫn không thuyên giảm, tôi bắt lực chỉ biết ôm anh trong lòng mà khóc, nhiều khi nước mắt không còn để mà chảy ra nữa. Ôm anh trong tay, lúc nào lòng tôi cũng nom nớp lo sợ anh sẽ bỏ tôi mà đi như những người kia.

Một vài người thấy tình cảnh của vợ chồng tôi, họ cũng thương nhưng cũng không thể làm được gì cho chúng tôi. Họ chỉ có thể hứng dùm chút nước mưa để cho tôi thấm vào đôi môi khô và tím lịm của anh. Thế thôi. Ngồi trong lòng tôi, đầu anh tựa vào vai vợ, mắt nhắm nghiền, hơi thở nóng hổi, mặt ửng đỏ, lâu lâu anh lại rên khe khẽ. Tôi biết anh đau lắm, mệt lắm, mà không thể giúp gì được cho anh. Tôi nghiêng mặt qua, hôn lên vàng trán nóng bỏng của chồng, nước mắt của tôi rỏ trên má anh. Anh thều thào:

- Anh yêu em, đừng khóc, Ngọc ơi! Con tàu này bị ếm rồi, khó qua lắm. Anh hé cặp mắt lơ lơ nhìn tôi, rồi lại nhắm lại. Anh xin lỗi em, đừng khóc nữa. Anh muốn được nghe em hát. Hát lên đi em! Hát cho anh nghe...

Tôi có linh tính đây là lần cuối anh nói với tôi. Để môi mình trên trán anh, tôi xiết người anh trong vòng tay tôi chặt hơn và tôi bắt đầu hát nhỏ:

- ...ngủ đi anh, ngủ đi anh. Ngủ đi, mộng vẫn bình thường. À oi, sẵn tiếng thùy dương đôi bờ. Cây dài bóng xế ngẩn ngơ, hôn em đã chín, mấy mùa buồn đau. Tay em, anh hãy tựa đầu, cho em nghe nặng trái sầu rụng rơi. Ngủ đi anh... ngủ đi anh... Bằng ơi! *

Tiếng hát của tôi hòa lẫn trong tiếng sóng rì rào của đại dương bát ngát. Mặc những cơn nức nở làm nghẹn lời, tôi vẫn cứ hát, cứ miên man hát cho chồng tôi nghe lần cuối trong đời. Nước mắt tôi vẫn cứ chảy, chảy ràn rụa trên khuôn mặt tái dần, tái dần của anh. Tôi cứ hát trong nước mắt mà không cảm thấy người anh như đang nhẹ hẫng đi, bàn tay anh đặt trên bàn tay tôi đã rơi ra và rơi xuống sàn tàu. Bất chợt tôi nắm lấy bàn tay anh. Sao tay anh lại lạnh như thế này? Anh đã đi, anh đã đi rồi sao? Anh đã bỏ tôi thật rồi sao? Tôi hốt hoảng lay lay anh thật mạnh:

- Anh Bằng ơi, anh Bằng ơi...

Anh vẫn bất động. Tôi ôm lấy đầu anh, hôn lên khuôn mặt giá lạnh của anh trong tiếng khóc ngất.

Tiếng khóc của tôi làm người ngồi bên cạnh chú ý. Anh là người luôn giúp đỡ chúng tôi. Chắc cũng đoán trước được việc ra đi của chồng tôi nên khi nghe tôi khóc lớn, anh liền sò vào mũi Bằng và bảo:

- Cậu ấy đi rồi, cô không nên ôm như vậy, cái lạnh từ cơ thể của cậu ấy sẽ không tốt cho sức khỏe của cô đâu. Theo tập tục ở miền biển, chúng tôi phải thủy táng cậu ấy như những người trước.

Lúc này tôi không còn nghe thấy gì hết, chỉ biết ôm chặt xác anh trong tay và khóc. Tôi cứ ôm chặt lấy anh, không cho người ta lấy anh ra. Tôi biết nếu tôi buông anh, tôi sẽ mất anh vĩnh viễn, kể cả về nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Sau cùng mọi người phải dùng sức kéo tay tôi để lấy anh ra mang thả xuống biển, vì theo tập tục của dân đi biển, thì khi một người đã chết thì phải làm lễ thủy táng trước khi mặt trời lặn. Qua làn nước

mắt, nhìn thân xác của anh nằm xấp mặt trên sóng nước bông bênh, trái tim tôi thất lại, buốt nhói. Tôi nhào ra cạnh thuyền hai tay vớ vớ về phía anh một cách tuyệt vọng, giọng khản đặc:

- Anh ơi! Bằng ơi! Đừng bỏ em, đừng trôi đi, đừng trôi đi mà. Em xin anh đấy, Bằng ơi! Em xin anh mà, đừng trôi, anh ơi!!!

Mặc cho tôi kêu khóc, xác anh trôi về cuối thuyền. Tôi cố len qua mọi người để bò về cuối tàu, thì anh lại trôi về đầu tàu. Tôi vừa khóc, vừa bò ngược lại, mọi người lại tránh chỗ cho tôi. Thấy tình cảnh đáng thương của tôi, không nhìn được, một số người ôm tôi lại và khấn to:

- Cậu Bằng ơi, cậu sống khôn thác thiêng thì trôi xa đi, đừng làm khổ vợ nữa.

Kỳ lạ thay, sau lời khấn ấy, xác anh không trôi quanh tàu nữa mà trôi ra xa rất nhanh, càng ngày càng xa tàu đến khi mất hút. Tôi chói với nhìn theo, lồng ngực chột như bị bóp lại, như muốn vỡ toang ra. Tôi cố gào lên, cố kêu tên chồng tôi, nhưng không được. Tiếng kêu như bị tắc nghẹn trong cổ họng, không thở được nữa, tôi ngất đi. Không biết thời gian bao lâu, khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang được một bác gái, nhỏ vào miệng vài giọt nước mưa đựng trong một cái nắp chai. Thấy tôi mở mắt, bác mừng rỡ:

- Cô ấy tỉnh lại rồi.

Vừa nói bác vừa đỡ tôi ngồi dậy, và đút vào miệng tôi một miếng đường thẻ nhỏ xíu:

- Con ăn chút đường cho lại sức.

Tôi ngậm miếng đường, cảm ơn bác. Bỗng như sự nhớ điều gì, tôi bật ngồi thẳng dậy, mắt đảo đảo nhìn quanh, miệng lẩm bầm:

- Anh Bằng? Anh đâu rồi? Chồng tôi đâu rồi?

Vừa nói, tôi vừa tỉnh bò ra mạn tàu, nhưng cánh tay tôi

đã bị một bàn tay giữ lại kèm theo là một giọng nói đàn ông:

- Cậu ấy đã mất, chúng tôi cũng đã thủy táng cho cậu ấy rồi. Trời tối thế này, cô không thể nhìn thấy cậu ấy nữa đâu. Nghe lời tôi đi, cố gắng mà sống để còn có người báo tin cho người nhà biết chứ. Chết hết rồi thì làm sao?

Quay nhìn người ngăn tôi lại, tôi lí nhí nói trong giọng nước mắt:

- Cám ơn anh, tôi hiểu.

Kê từ đây, không còn người để nương tựa, tôi phải tự mình bảo vệ lấy mình. Tôi lủi vào một bên mạn tàu, ngồi bó hai gối lại, nước mắt lại trào ra, tôi nghĩ về Bằng. Tôi yêu Bằng nhận làm vợ anh và nghĩ hai đứa sẽ hạnh phúc bên nhau trọn đời. Bây giờ, bao nhiêu dự tính tốt đẹp về tương lai đã bị sụp đổ hoàn toàn, trước mắt tôi là một khoảng tối đen, mù mịt. Ai ngờ, cuộc đời tôi lại bất hạnh như thế này đây. Cứ tưởng mình sẽ là cứu cánh của gia đình. Thế mà, ngay đến bản thân mình không biết sẽ ra sao, nói gì đến lo cho ai được. Bằng đã bỏ tôi bơ vơ trong một hoàn cảnh éo le, ngặt nghèo. Tôi sẽ không bao giờ quên Bằng cả, tôi yêu anh, yêu anh thật nhiều.

Tôi ngồi trong bóng tối và thì thầm cầu nguyện cho anh:

- Bằng ơi, em nhớ anh quá, em mãi mãi muốn được ôm anh trong vòng tay nhỏ bé của mình, muốn được hát cho anh nghe, muốn được có anh bên em suốt đời. Nhưng làm sao khi định mệnh đã ngăn cách chúng mình để giờ đây, một mình em bất lực ngồi đây mà nhớ anh, mà thương anh. Bằng ơi, em xin khẩn nguyện Phật Trời cho linh hồn anh mau được siêu thoát về nơi cõi an bình, nhe anh! Nam Mô, Đại Từ Đại Bi, Tâm Thịnh, Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Câu chú này là do chị Cả của tôi dạy. Chị bảo tôi khi nào gặp nguy hiểm hãy đọc chú này thì sẽ được cứu. Từ đây cho đến suốt cuộc đời, tôi sẽ luôn niệm chú này và tôi cũng đã thoát qua nhiều nguy hiểm nhờ đọc chú Quan Thế Âm. Chi

cần một câu thôi.

Từ ngày tàu ra khơi tính tới hôm nay là đúng 19 ngày và chồng tôi mất đúng vào ngày thứ 19. 19 ngày lên đên trên biển cả, những chiếc tàu lớn chúng tôi gặp đều không chịu vớt, ngay cả sau khi chồng tôi qua đời, và những ngày sau đó cũng vậy. Với tình trạng không có nước, không có thực phẩm như thế này, không biết mọi người có còn thể cầm cự được bao lâu nữa đây, nhất là mấy đứa nhỏ. Tên chủ tàu này quả thật là đồ khốn nạn và bỉ ổi. Đói còn có thể chịu đựng được một thời gian ngắn nhưng với cơn khát thì làm sao mà kéo dài sự sống được. Thời gian dần trôi qua, ngày rồi đêm, số người bị bệnh, bị mất sức, bị chết vì đói ăn, vì khát nước càng ngày càng nhiều. Mới đầu tiếng khóc tiễn người thân ra đi còn vang vọng trên biển cả, nhưng dần dần, cả người còn sống cũng không đủ sức để thở, thì còn hơi đâu để khóc cho người ra đi.

Trong đời sống của chúng ta, chắc hẳn không ít người đã gặp phải những chuyện lạ lùng, đôi khi huyền bí mà không thể giải thích, nhất là khi chuyện xảy ra liên quan đến những người đã khuất. Mọi người đều bảo đó là những chuyện thuộc về tâm linh, mà đã là huyền bí thì không thể cắt nghĩa được. Truyện tâm linh tưởng như khó có thể gặp, nhưng lại xuất hiện nhiều lần suốt chuyến vượt biên trên con tàu chở chúng tôi.

Chồng mất, tôi bơ vơ không người che chở, bị bọn chủ tàu bắt nạt, chửi mắng, vì chúng nghĩ tôi là dân “canh me”. Tôi đã hết lời giải thích là tôi đi với chồng, không thể nào tôi là người đi lậu được. Hơn nữa, anh Tư, người chết trên đảo san hô, là người đưa chúng tôi xuống thuyền biết rõ mà. Chúng nhất định không tin vì cả hai người chứng của tôi đều đã không còn, thậm chí chúng còn xông đến đòi ném tôi xuống biển. Mặc cho tôi khóc lóc van xin thế nào, không một ai chung quanh tôi lên tiếng bênh vực. Họ phải tự giữ lấy thân, không muốn vì kẻ khác mà rước họa vào người. Giữa lúc tuyệt vọng nhất, khi đã nắm chắc cái chết trong tay, tôi chợt nhớ đến Mẹ Quan Thế Âm và niệm khê:

- “Nam mô...”

Tiếng “nam mô” còn chưa dứt trên môi, thì mọi người đều giật mình vì một tiếng đàn ông hét lớn vang lên từ đầu thuyền:

- Dừng lại.

Tất cả chúng tôi đều quay nhìn về nơi có tiếng quát phát ra. Vợ của người tài công đang đứng đó, mắt bà long lên xòe xọc, tay chỉ thẳng vào bọn chủ tàu:

- Đứa nào đụng vào con bé đừng trách tao, tao là người đưa nó lên tàu. Nghe rõ chưa?

Nói xong bà khuyu người nằm xuống mắt nhắm lại như đang ngủ. Cái ngạc nhiên và sợ hãi của mọi người là tiếng nói phát ra từ miệng bà là tiếng của một người đàn ông, tiếng của anh Tư. Đúng là tiếng của anh, không ai là không biết. Người tài công cũng sợ, anh ta không dám lại đỡ vợ. Một lúc sau bà ngồi dậy, và ngạc nhiên khi thấy mình nằm ở đầu tàu. Bà hỏi chồng lúc đó đang nhìn bà mà sự sợ hãi vẫn chưa tan đi trên khuôn mặt của hắn:

- Sao tôi ngủ ở đây vậy?

- Phải là... là... bà không vậy? Sao lúc này tiếng nói của bà... khác. Giống tiếng của...

- Ông có điên không vậy? Không là tôi thì là ai.

Biết chắc là vợ mình, người tài công kể cho bà nghe mọi việc. Bà có vẻ như không sợ mà chỉ nói:

- Lúc này ngủ, tôi có mơ thấy anh Tư. Anh nói sắp có bão lớn, mọi người nên cầu Trời, khẩn Phật cho qua tai nạn đi. Tuy bán tén, bán nghi, nhưng bọn chủ thuyền cũng không làm gì đến tôi nữa vì chúng còn đang bàng hoàng về sự việc vợ tài công nói giọng của anh Tư.

Đúng như lời vợ tài công nói, gió bắt đầu nổi lên, mây đen kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Những ngọn sóng lớn dần và đập mạnh vào thành tàu, khiến con tàu nhỏ bé, chao

qua, chao lại như chiếc lá trong cơn cuồng phong. Tiếng la hét, tiếng cầu kinh vang lên giữa cơn giông bão. Run sợ ngồi trong góc tàu, tôi nghĩ với những ngọn sóng mạnh như thế này chả mấy chốc, con tàu nhỏ bé mong manh này sẽ vỡ ra từng mảnh, rồi sẽ bị sóng cuốn trôi, rồi sẽ bị sóng nhấn chìm tất cả, đem những sinh mạng trên con tàu này xuống lòng đại dương thôi. Sự sợ hãi này chồng lên sự sợ hãi cũ làm đầu óc tôi như mê đi. Tôi lẩm bẩm trong miệng một cách vô thức câu niệm chú Quan Thế Âm, trong khi đầu óc lại nhớ đến bố tôi, đến các anh chị em, các cháu, các người thân. Nước mắt cứ trào ra, trào ra mãi trong tiếng “Nam mô.....”. Đột nhiên, con tàu hơi chao nghiêng, rồi như bị nâng cao lên, và vùn vụt lướt trên mặt biển, dần xa vùng bão tố.

Mọi người hoang mang nhìn nhau, không biết chuyện gì đã xảy ra. Mãi cho đến khi cảm thấy con tàu như dừng lại và đập dinh như cũ, một vài người mới lần ra ngoài xem và hét lên trong niềm vui sướng:

- ”Chúng ta thoát rồi, thoát khỏi cơn bão rồi.”

Tất cả mọi người đều vội vàng quỳ xuống khẩn tạ ơn Trời Phật, tạ ơn Thiên Chúa, Đức Mẹ, Phật Bà, mà không hiểu tại sao tàu lại trôi đi một cách lạ kỳ như có người nâng tàu lên và kéo đi để thoát khỏi cơn nguy biến như một phép lạ vậy. Người đoán thế này, kẻ nói thế khác, họ nhắc lại việc vợ tài công bị anh Tư nhập. Tất cả, tựu trung sự huyền bí vẫn mãi chỉ là huyền bí mà thôi, không ai giải thích được và cũng từ đó mọi người tin là tôi có người âm phò trợ nên không ai dám đụng đến tôi nữa. Đã hơn một tháng trôi qua, số người chết vào lúc này đã hơn một phần ba. Con nít thì chết gần hết chỉ còn lại một hai bé thôi, trong đó có một bé gái 10 tuổi tên Dương. Em đi với bố và anh trai. Khi bố và anh trai bị thủy táng, em khóc đòi theo họ, tôi đã ôm em lại. Từ đó hai chị em nương tựa vào nhau.

Con tàu cứ trôi dạt dờ như thế, ngày rồi đêm, đêm lại đến

ngày. Người chết, rồi lại người chết, người còn lại thì sống dở chết dở. Đã vậy, ba ngày nay, tàu lại bị mắc cạn vào sâu trong đảo san hô, thủy triều lên, sóng cũng không kéo nổi tàu ra. Tôi nay, có lẽ nỗi sợ hãi nếu tàu không thoát ra khỏi bãi san hô này thì cơ hội sống cũng không có, nên mọi người nổi cơn lên chửi bới nhau, đổ lỗi lẫn cho nhau âm ỉ. Thấy vậy, sợ bị liên lụy, tôi kéo bé Dương trốn vào một góc tàu. Hai chi em thì thầm niệm chú Quan Thế Âm, cầu mong Phật Bà cứu mọi người. *(Chú này tôi đã dạy lại cho bé Dương như ngày trước chị tôi đã dạy cho tôi.)*

Bên ngoài, giữa lúc mọi người vẫn còn đang chí chóc cãi nhau mãi chưa dứt, thì có tiếng của một người đàn bà lạnh lạnh vang lên giữa màn đêm. Bà nói nếu mọi người muốn Mẹ Nam Hải cứu thì hãy cầu nguyện với Mẹ, ai có đạo nào thì cầu theo đạo ấy, đừng cãi nhau nữa

Nghe giọng nói lạ, tôi ló đầu ra, ngay chỗ đầu tàu, lại thấy vợ người tài công ngồi đó, ngay chỗ lần trước khi anh Tư nhập vào bà. Bà tiếp tục nói và tự nhận mình là bà Mầu, chủ quán cây xăng Ezzo ở Ngã Tư Phú Nhuận. Bà kể, bà vượt biên cùng con gái, tàu gặp cướp Thái Lan, chúng nó lấy hết tiền bạc rồi giết mọi người quăng xác xuống biển. Bà thấy thuyền này có vài người nhân đức nên muốn cứu dùm. Bà còn dặn hãy cầu nguyện đi, Mẹ Nam Hải sẽ giúp.

Lần này thì mọi người không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả quỳ xuống và cầu nguyện xin Đức Mẹ, xin Phật Bà, Mẹ Nam Hải, sáng mai khi thủy triều lên, mong tàu sẽ được cứu thoát ra khỏi vùng san hô này.

Lại một lần nữa, chúng tôi được cứu thoát nhờ giòng nước thủy triều dâng rất cao và cũng nhờ những lời cầu nguyện của mọi người, sóng đã kéo con tàu bất hạnh của chúng tôi ra khỏi vùng san hô.

Qua những điều kỳ lạ xảy ra, lần này, mọi người trên tàu đều tin có thần linh ở đâu đây, nên ai nấy không còn chửi bới,

cãi cọ nhau nữa, nhưng trong lòng tất cả đều rất lo lắng và sợ hãi khi thấy con tàu cứ lênh đênh trên mặt sóng nước mênh mông, không thấy đâu là bến bờ. Ban đêm, biển trông thật dễ sợ. Vài người chúng tôi bảo nhau ra đầu tàu cầu nguyện, thấy vậy cả tàu quỳ xuống cầu theo. Đang cầu nguyện bỗng bé Dương kêu lên:

- Ngôi sao đỏ, chị ơi, có ngôi sao đỏ trên trời kia.

Ngẩng nhìn lên, quả nhiên một ngôi sao màu đỏ rực hiện giữa bầu trời đen thẫm. Mọi người lại bàn tán và cho là đáng thiêng liêng hiện ra để cứu mình, thế là tiếng cầu nguyện lại vang lên. Những người quá yếu, không thể ngồi dậy được cũng cố gắng chấp tay lại miệng thì thào van vái. Cả tàu hầu như không ngủ, chúng tôi cầu nguyện suốt đêm, và tàu cứ trôi không định hướng, theo ngôi sao đỏ trên trời. (*Chúng tôi nghĩ thế.*)

Bình minh đã ló dạng, mặt biển như rực sáng lên. Một cảnh tượng tuyệt vời hiện trước mắt mọi người. Một quả cầu vàng chói lói, nằm giữa những tia rỏ quạt rức rờ đủ màu, dưới mặt biển đang từ từ nhô lên. Ôi, đẹp vô cùng! Hơn một tháng qua, bao nhiêu lần mặt trời mọc, thế mà có lần nào tôi được xem đâu, vì biết bao nhiêu biến cố đau buồn xảy ra. Tôi cứ thu mình dưới hầm tàu mong tránh những tai họa, những phiền phức vô cơ cho mình. Lần này vô tình được nhìn cảnh bình minh trên biển quá đẹp, làm tôi quên mất hoàn cảnh cùng quần của mình.

Với bọn chủ tàu, cảnh sắc đó có lẽ chẳng xa lạ gì, chúng chẳng để tâm. Chính vì vậy mà chúng đã phát giác ra gần đó, bóng dáng một chiếc tàu đánh cá của dân chài. Thế là mọi người la hét để kêu gọi họ, những chiếc áo được dùng làm tín hiệu cấp cứu, vẫy vẫy tới tấp. Chiếc tàu kia, có lẽ họ đã thấy, nên chạy về phía chúng tôi. Không nổi sung sướng nào hơn, như vừa chết đi lại được sống lại, không cần biết chiếc tàu này có phải là của bọn cướp biển như cướp Thái Lan không, chúng

tôi cũng vẫn vui mừng. Kẻ khóc, người cười, ai nấy đều quý xuống tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn Trời Phật, tạ ơn những người khuất mày, khuất mắt, đã giúp chúng tôi.

Lần này, thần may mắn đã mỉm cười với chúng tôi, đây là tàu đánh cá của dân chài Phillippines. Họ bằng lòng giúp đưa chúng tôi về hòn đảo Mangsee, nơi họ sinh sống.

Sau khi đã ngồi yên trên tàu mới. Tôi đưa mắt lên nhìn trời, ngôi sao đỏ đã biến mất từ bao giờ. Không biết có phải ngôi sao đỏ là thiên sứ dẫn đường đưa tàu chúng tôi đến nơi này để gặp được tàu này không. Trong lòng, tôi vẫn thầm cảm ơn Trời Phật đã không bỏ chúng tôi, bất giác tôi niệm thầm câu chú Quan Thế Âm:

- Nam Mô Đại Từ Đại Bi, Tâm Thịnh Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chúng tôi ở lại Mangsee ba ngày, sau đó được chuyển qua thủ đô Manila bằng tàu chiến của Phillippines và cuối cùng là đảo Palawan. Tại đây, chúng tôi chờ để làm thủ tục đi đến những quốc gia nơi họ chấp nhận người tỵ nạn vượt biên.

Thế là chuyến hành trình đầy bão táp, lênh đênh trên biển của tôi chấm dứt sau gần hai tháng trời. Số người bước chân xuống tàu là 66 và số người được bước lên đất liền chỉ còn 25. Nhìn những con số mà thấy đau lòng chỉ vì sự tham lam và bất lương của lũ vô sỉ, lũ sát nhân mà hại chết nhiều người trong đó có những đứa bé vô tội.

Chuyện đã qua, nhưng nỗi đau vẫn còn đó. Xin nguyện cầu cho các linh hồn sớm tiêu diêu nơi cõi phúc.

Có lẽ, chẳng mấy người tin những điều tôi kể, bởi họ không được chứng kiến tận mắt những gì tôi đã thấy, đã nghe. Vâng, vì họ không thấy được cảnh thi thể của chồng tôi sau khi nghe mọi người khuyên đừng làm tôi khổ và lúc đó anh đã trôi nhanh ra xa như thế nào. Cảnh vợ người tài công đứng lên đầu tàu hét lên với giọng đàn ông, giọng của anh Tư đã chết, mà cứu tôi khỏi bị ném xuống biển. Cảnh chiếc tàu được Cá

Ông (chúng tôi tin thế) đưa ra khỏi vùng bão tố. Cảnh bà Mâu nhập vào vợ tài công kể rõ tên tuổi, địa chỉ, cùng hoàn cảnh của mình lúc vượt biên ra sao. Cảnh ngôi sao đỏ ở đâu lại xuất hiện đúng lúc để dẫn đưa tàu chúng tôi đến vùng biển của Philippines mà để được cứu như vậy.

Sau này khi ở lại Mangsee ba ngày, chúng tôi đã được anh chủ tàu kể lại và bảo là chúng tôi thật may mắn, vì tàu của anh chưa bao giờ đi vào vùng biển này để đánh cá, vì đây là vùng biển chết. Vùng biển các anh thường đi không hiểu sao mấy hôm nay đánh không được cá, nên các anh đánh bạo, quyết định chuyển hướng và đã gặp được tàu của chúng tôi. Nghe xong câu chuyện tất cả chúng tôi đều nghĩ đến ngôi sao đỏ. Không lẽ lại có những sự trùng hợp quá diệu kỳ như vậy à?

Như tôi đã nói, những chuyện về tâm linh, hay những chuyện huyền bí, thì muôn đời vẫn không ai giải thích nổi. Tin hay không là tùy từng người, riêng tôi, tôi nghĩ phải có duyên mới có cơ may được gặp những điều huyền bí mà ít người được gặp. Vậy những ai đã được thấy, được nghe, được sống trong hoàn cảnh đó tại sao lại không tin nhi? Tin để sống cho thật tốt vì Thượng Đế luôn ở quanh để giúp chúng ta.

Tucson - Arizona, ngày 23/ 3/ 2022

** Ngâm Ngùi (Thơ Huy Cận, Nhạc Phạm Duy).*

